

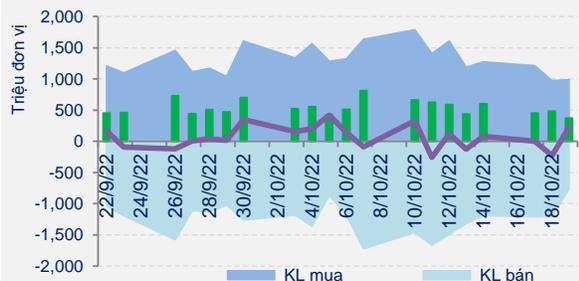
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/10/2022

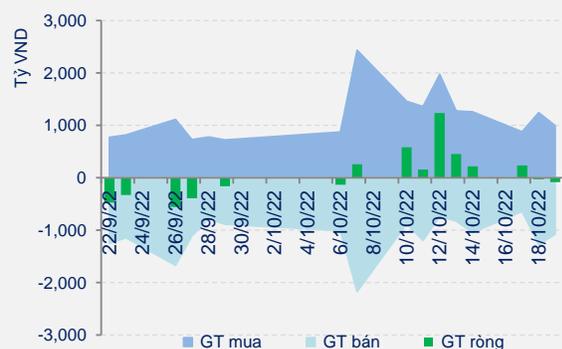
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,060.07	227.90
% Thay đổi	↓ -0.34%	↓ -0.53%
KLGD (CP)	370,973,813	39,109,371
GTGD (tỷ đồng)	8,270.35	722.15
Tổng cung (CP)	765,357,122	73,352,500
Tổng cầu (CP)	986,725,190	60,659,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,083,800	16,510
KL mua (CP)	32,834,100	588,624
GT mua (tỷ đồng)	997.15	22.06
GT bán (tỷ đồng)	1,077.55	0.59
GT ròng (tỷ đồng)	(80.40)	21.47

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản cạn kiệt.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,59 điểm (-0,34%) xuống 1.060,07 điểm, HNX-Index giảm 1,22 điểm (-0,53%) xuống 227,9 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất.

Sau 7 phiên mua ròng liên tiếp trên sàn HOSE với tổng giá trị ròng đạt khoảng 3.200 tỷ đồng, khối ngoại đã quay trở lại bán ròng trong phiên thứ hai liên tiếp, với tổng giá trị bán ròng khoảng 108,98 4 tỷ đồng, riêng phiên hôm nay bán ròng 80,58 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 185,1 tỷ đồng. Tiếp theo là SSI và GAS với lần lượt 35,6 tỷ đồng và 28,1 tỷ đồng. Chiều ngược lại, FRT được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay với giá trị ròng đạt 47,6 tỷ đồng.

Nhà đầu tư dường như đã chán nản với diễn biến của thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây. Điều này khiến cho giá trị giao dịch trong phiên hôm nay sụt giảm mạnh, chỉ đạt 8.274 tỷ đồng trên sàn HOSE, mức thấp nhất kể từ ngày 17/11/2020.

Phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu trong phiên hôm nay đều chìm trong sắc đỏ, nhưng với mức giảm không mạnh.

Nhóm bất động sản sau phiên hồi phục hôm qua đã quay trở lại sắc đỏ trong phiên hôm nay với nhiều mã giảm nhẹ như DIG (-0,4%), IDC (-1,6%), PDR (-0,4%), KBC (-1,1%), DXG (-0,9%), NVL (-0,1%), CII (-0,8%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng có sự phân hóa mạnh với sắc xanh và sắc đỏ tương đương nhau. Bên giảm có thể kể đến như STB (-2,3%), TCB (-0,4%), MBB (-0,3%), LPB (-0,9%), SHB (-0,9%), TPB (-0,2%)... Còn bên tăng là các mã CTG (+0,9%), EIB (+0,1%), VCB (+0,3%), VIB (+2,3%), BID (+0,6%), NAB (+4,3%)...

Cổ phiếu chứng khoán phần lớn đều theo xu hướng của thị trường chung và kết phiên trong sắc đỏ như SSI (-0,8%), VND (-0,3%), VCI (-0,5%), VIX (-2,2%), SHS (-1,2%), HCM (-0,2%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay và kết phiên với mức chênh -0,65 điểm. Trong bối cảnh chỉ còn 1 phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có dấu hiệu cạn kiệt cho thấy là dường như nhà đầu tư đang đứng ngoài thị trường là chủ yếu. Với diễn biến như thế này thì khả năng giảm mạnh cũng như tăng mạnh trong thời gian tới không được đánh giá cao mà có lẽ chỉ là những nhịp giằng co trong biên độ.

Xét trên góc nhìn trung hạn, chỉ số VN-INDEX đã hồi phục lên từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm nhưng vẫn còn ở dưới khá xa so với ngưỡng 1.110 điểm (tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideways down trước đó mà chỉ số này đã đánh mất trong phiên 3/10). Với mẫu hình giá kể trên, VN-INDEX vẫn có khả năng quay trở lại xu hướng giảm trong thời gian tới với mục tiêu quanh ngưỡng 950 điểm nếu đo chuẩn theo kênh giá sideways down như trên hình.

Nhưng nếu xét trên góc nhìn ngắn hạn hơn, thì sau mười ba phiên quá bán liên tiếp thì cuối cùng chỉ báo động lượng RSI (14) đã thoát khỏi vùng quá bán trong phiên thứ năm tuần trước 13/10, để xác nhận cho sự hồi phục của VN-INDEX. Do đó, chúng tôi kỳ vọng, trong các phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu sẽ mạnh dần lên để giúp VN-INDEX thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tâm lý 1.100 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX nỗ lực tiếp tục phục hồi trong phiên hôm nay nhưng thất bại và kết phiên với mức giảm nhẹ, Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc lực cầu mua lên quá yếu trong bối cảnh thị trường đang có dấu hiệu cạn kiệt. Kết phiên, VN-INDEX giảm 0,34% xuống 1.060,07 điểm với khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm. Thị trường vẫn đang luân phiên phục hồi giữa các ngành sau giai đoạn giảm điểm mạnh trước đó.

Chúng tôi nhận định, xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX tiếp tục phục hồi, với tâm lý ngắn hạn dần cải thiện khi số lượng mã, các vị thế bắt đáy T+2 về tài khoản có khả năng sinh lợi tiếp tục gia tăng. Tâm lý sẽ tiếp tục cải thiện khi VN-INDEX vẫn duy trì trên vùng giá trung bình của các vị thế T+2 tương ứng 1.050-1.055 điểm, đây cũng là vùng hỗ trợ gần nhất của VN-INDEX. Kháng cự gần nhất của VN-INDEX trong khoảng 1.070 - 1.075 điểm. Kỳ vọng VN-INDEX sẽ duy trì được vùng hỗ trợ ngắn hạn, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.090-1.110 điểm cạnh dưới kênh giảm giá trung hạn trước đây, cũng như đường giá MA200 trên đồ thị tuần.

Các vị thế tỷ trọng cao, chưa cơ cấu trước thời điểm giảm mạnh có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để cơ cấu lại danh mục theo hướng giảm các mã yếu kém. Các vị thế tỉ trọng hợp lý, dưới trung bình, có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần. Ưu tiên các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
HAH	42.60	40-43	60-61	38	4.1	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	81.50	63-68	88-92	57	6.2	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PHR	47.40	44-50	62-64	42	8.8	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	27.70	25-26.5	32-33	22	7.9	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	15.10	15-17	22-23	13	7.2	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	25.85	25-28	33-34	23	13.3	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	26.70	25-28	33-35	22	12.9	209.6%	135.4%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	35.00	30-33	43-44	29	12.9	17.0%	-44.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	60.10	57-60	66-68	52	13.6	7.1%	247.2%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19.15	18-19.1	24-26	17	9.4	19.6%	-11.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	23.60	23-23.7	28-29	21	21.3	24.6%	-95.6%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	16.55	16-17	22-23	14	13.8	-2.4%	40.5%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	59.50	57.45	76-78	58	3.57%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	32.00	29.00	41-42	28	10.34%	Nắm giữ
10/10/2022	TNG	16.60	15.20	21-22	14.5	9.21%	Nắm giữ
10/10/2022	NKG	17.00	15.15	20-21	15.5	12.21%	Nắm giữ
10/10/2022	HPG	18.40	17.65	24-25	18	4.25%	Nắm giữ
10/10/2022	DPG	31.25	29.80	40-41	29.5	4.87%	Nắm giữ
14/10/2022	IJC	14.40	13.80	20-22	13	4.35%	Nắm giữ
17/10/2022	VCG	17.70	16.50	22-24	15.8	7.27%	Nắm giữ
17/10/2022	DBC	19.00	18.30	25-27	16.4	3.83%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

TPHCM cưỡng chế, dừng thủ tục với loạt doanh nghiệp cổ tình 'né' thuế

Hàng loạt doanh nghiệp ở TPHCM bị cưỡng chế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất - nhập khẩu do không chấp hành nộp thuế theo các quyết định ấn định thuế và truy thu thuế.

Hoàn thiện mạng lưới giao thông công cộng trước khi thu phí vào nội đô

Trung tâm Quản lý giao thông công cộng (Tramoc) và Trung tâm Tư vấn phát triển Giao thông vận tải (GTVT - Trường Đại học GTVT - đơn vị tư vấn) vừa báo cáo Sở GTVT Hà Nội tiến độ xây dựng Đề án “Thu phí phương tiện vào một số khu vực Hà Nội có nguy cơ ùn tắc giao thông”.

Đường sắt Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo: Xin lùi tới năm 2027, 'đội' vốn 16.000 tỷ đồng

UBND TP. Hà Nội đang tiến hành các thủ tục trình Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Dự án đường sắt đô thị tuyến Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo với trọng tâm là xin lùi tiến độ hoàn thành tới năm 2027 thay vì năm 2015, xin tăng tổng mức đầu tư từ 19.555 tỷ đồng lên gần 36.000 tỷ đồng.

Hà Nội dự kiến lập gần 100 trạm thu phí giảm ùn tắc vào nội đô

Theo dự kiến, việc thu phí ô tô vào nội đô sẽ được thực hiện trong năm 2024, mức cao nhất 100.000 đồng mỗi xe.

Đề xuất mở rộng cao tốc TPHCM - Dầu Giây tối đa 10 làn xe

Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) đề xuất được nghiên cứu, đầu tư mở rộng cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây lên gấp đôi hiện hữu, dự kiến tổng vốn gần 14.800 tỷ đồng do doanh nghiệp tự huy động.

Tăng tỷ giá USD/VND hạn chế đến nhập khẩu, tích cực cho xuất khẩu

Các nhà nhập khẩu sẽ chịu tác động nhất định khi tỷ giá tăng với những hợp đồng đã ký từ trước, nhưng các nhà xuất khẩu sẽ có cơ hội tăng lợi thế cạnh tranh.

Đảm bảo mặt bằng thi công cao tốc Bắc Nam giai đoạn II 2020 - 2025

Để đảm bảo đồng loạt khởi công 12 dự án thành phần cao tốc Bắc Nam giai đoạn II 2021 - 2025 trong tháng 12/2022 theo đúng mục tiêu Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) yêu cầu các Ban Quản lý dự án (BQLDA) kiểm đếm mặt bằng từng tuần.

'Hàn Quốc vẫn duy trì vị thế là nhà đầu tư lớn nhất của Việt Nam'

Tại Toạ đàm “Thúc đẩy dòng vốn Hàn Quốc vào Việt Nam” do báo Việt Nam News (TTXVN) tổ chức ngày 18/10, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang, khẳng định: “Bên cạnh việc trở thành đối tác kinh tế lớn nhất của Hàn Quốc trong khu vực ASEAN, Việt Nam còn là đối tác trọng tâm của Hàn Quốc trong chính sách hướng Nam mới với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn của Hàn Quốc đang hoạt động đầu tư hiệu quả”.

IMF: Việt Nam đang vươn mình thành trung tâm của nỗ lực đa dạng hóa chuỗi cung ứng

Các nhà kinh tế cho biết châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á, vẫn là một điểm sáng, ngay cả khi nền kinh tế toàn cầu có nguy cơ rơi vào suy thoái vào năm 2023.



TIN DOANH NGHIỆP

EVNGENCO3: Sản lượng điện 9T2022 đạt 23,9 tỷ kWh, hoàn thành 75% kế hoạch năm

Lũy kế 9 tháng đầu năm, EVNGENCO3 sản xuất 23,9 tỷ kWh điện, tăng 6% so với cùng kỳ và doanh thu đạt 33.713 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ.

Cập nhật BCTC quý 3 đến 19/10: Kết quả ngạc nhiên của loạt công ty chứng khoán, ngân hàng, bất động sản

CTCP Ánh Dương Việt Nam (Vinasun, mã chứng khoán VNS) đang tiếp tục cho thấy sự hồi sinh khi ghi nhận quý thứ 3 liên tiếp có lãi.

Ngân hàng rao bán du thuyền triệu đô của FLC

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV Quy Nhơn) vừa có thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá du thuyền FLC Albatross. Du thuyền này có giá 3 triệu USD, tương đương khoảng gần 70 tỷ đồng.

FPT lãi sau thuế gần 4.900 tỷ đồng trong 9 tháng đầu 2022, tăng trưởng 28% so với cùng kỳ năm trước

Trong đó, LNST thuộc về Cổ đông Công ty mẹ tăng 30% so với cùng kỳ lên 3.943 tỷ đồng.

Dược Hậu Giang (DHG) báo lãi quý 3 cao kỷ lục 262 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với cùng kỳ

So với kế hoạch đã đề ra, DHG thực hiện được 79% chỉ tiêu doanh thu và hoàn thành 98% kế hoạch lợi nhuận sau 9 tháng.

Viettel tại Myanmar mạnh mẽ vươn lên từ khủng hoảng kép

Tập đoàn Viettel mất 15 năm mới gia nhập được thị trường Myanmar, nhưng chỉ sau 4 năm kinh doanh, Mytel đã chinh phục được thị trường Myanmar bằng chiến lược kinh doanh đột phá, sáng tạo và đầy trách nhiệm.

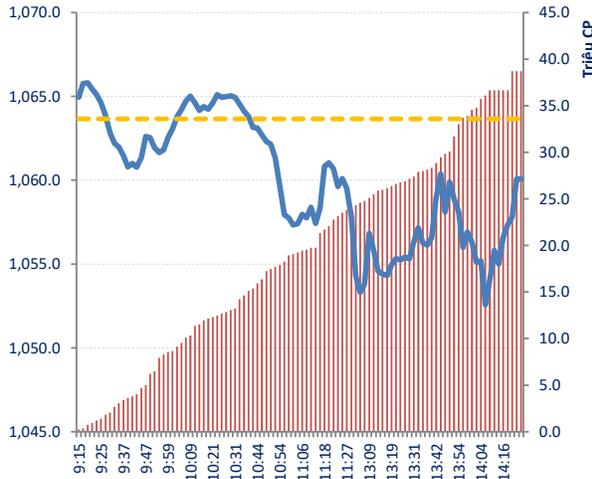
Mảng màu sáng tối trong bức tranh kinh doanh ngành thép

Thị trường tiềm năng cao được thúc đẩy bởi các khoản đầu tư lớn và các chính sách thuế thuận lợi. Tuy nhiên, các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam lại đang gặp nhiều khó khăn với các khoản lỗ lớn.

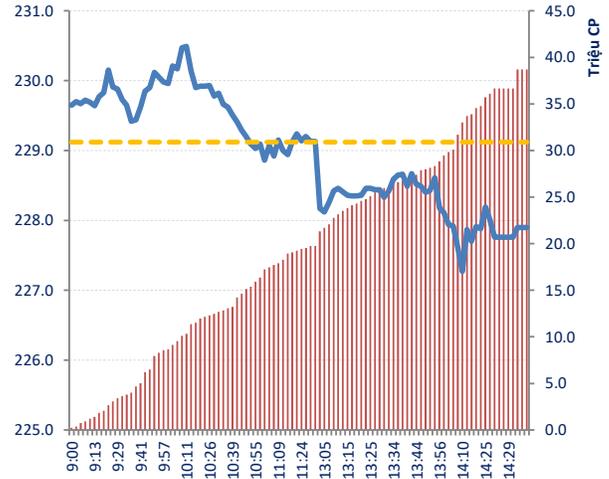


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

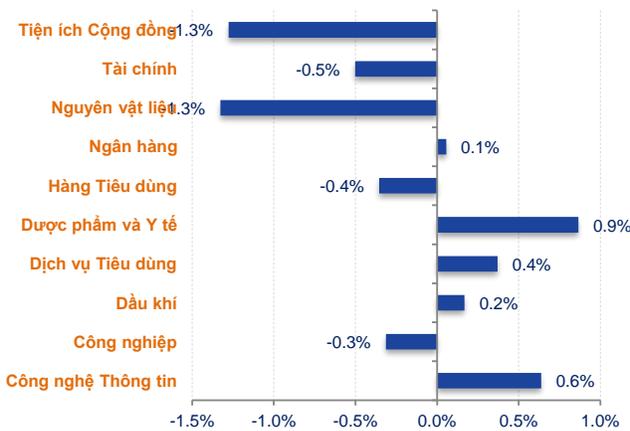
KLGD và VN-Index trong phiên



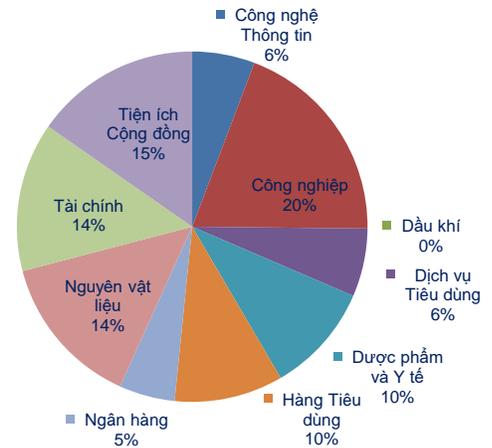
KLGD và HNX-Index trong phiên



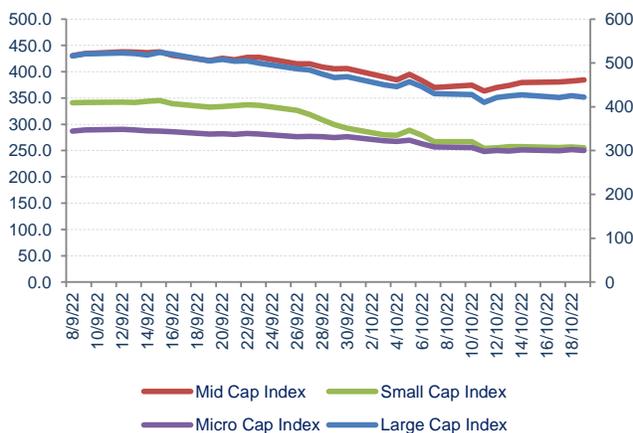
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



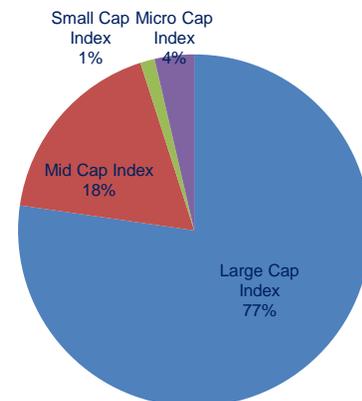
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,470,400	HPG	9,986,700	1	IDC	310,000	CCR	1,300
2	FUEVFNVD	1,408,900	SSI	2,028,700	2	PVS	131,200	PGS	500
3	VNM	604,300	HSG	1,118,900	3	PVI	36,800	PLC	400
4	POW	601,500	GEX	990,600	4	TNG	29,600	PVG	400
5	FRT	589,900	KBC	811,800	5	VHL	19,800	CDN	300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	18.85	18.40	↓ -2.39%	20,235,600	PVS	23.70	23.60	↓ -0.42%	5,601,937
STB	17.70	17.30	↓ -2.26%	17,992,600	SHS	8.60	8.50	↓ -1.16%	5,285,668
VND	14.60	14.55	↓ -0.34%	14,045,000	CEO	17.00	16.70	↓ -1.76%	2,878,639
SSI	17.80	17.65	↓ -0.84%	12,376,800	IDC	49.50	48.70	↓ -1.62%	2,699,710
VPB	15.95	15.95	→ 0.00%	10,773,500	HUT	20.90	20.50	↓ -1.91%	1,926,885

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	116.10	124.20	8.10	↑ 6.98%	KST	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SVI	66.90	71.50	4.60	↑ 6.88%	VC9	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
TDG	4.40	4.70	0.30	↑ 6.82%	VCM	20.00	21.90	1.90	↑ 9.50%
COM	32.15	34.30	2.15	↑ 6.69%	PMS	23.10	25.20	2.10	↑ 9.09%
TDP	28.50	30.40	1.90	↑ 6.67%	ONE	6.70	7.30	0.60	↑ 8.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%	VMS	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
AMD	1.62	1.51	-0.11	↓ -6.79%	VHL	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
LHG	20.70	19.30	-1.40	↓ -6.76%	L43	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
LEC	10.65	9.95	-0.70	↓ -6.57%	HJS	34.10	30.90	-3.20	↓ -9.38%
HU1	9.00	8.42	-0.58	↓ -6.44%	TXM	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	20,235,600	32.1%	5,164	3.7	0.8
STB	17,992,600	10.3%	1,902	9.3	0.9
VND	14,045,000	12.3%	351	41.6	1.2
SSI	12,376,800	13.0%	1,069	16.7	1.2
VPB	10,773,500	19.6%	2,508	6.4	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,601,937	4.1%	1,106	21.4	0.9
SHS	5,285,668	25.5%	1,137	7.6	0.6
CEO	2,878,639	7.2%	969	17.5	1.2
IDC	2,699,710	34.0%	5,604	8.8	2.5
HUT	1,926,885	6.1%	708	29.5	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	26.6%	10,511	11.0	2.8
SVI	↑ 6.9%	16.5%	8,315	8.0	1.3
TDG	↑ 6.8%	12.3%	1,611	2.7	0.3
COM	↑ 6.7%	5.8%	1,891	17.0	1.0
TDP	↑ 6.7%	11.5%	1,403	20.3	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 10.0%	7.1%	789	11.4	0.8
VC9	↑ 10.0%	2.4%	47	169.5	63.9
VCM	↑ 9.5%	0.4%	86	231.8	0.9
PMS	↑ 9.1%	13.1%	2,914	7.9	1.1
ONE	↑ 9.0%	7.4%	928	7.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,470,400	10.3%	1,902	9.3	0.9
FUEVFVND	1,408,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	604,300	26.8%	4,534	16.9	4.3
POW	601,500	4.9%	668	16.6	0.8
FRT	589,900	35.3%	5,014	15.6	5.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	310,000	34.0%	5,604	8.8	2.5
PVS	131,200	4.1%	1,106	21.4	0.9
PVI	36,800	8.0%	2,729	14.8	1.2
TNG	29,600	19.2%	2,790	6.1	1.2
VHL	19,800	2.9%	732	25.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	320,391	21.7%	5,271	12.8	2.6
VIC	222,734	-0.3%	(121)	-	1.7
VHM	219,896	21.9%	6,510	7.8	1.7
GAS	212,448	23.6%	6,738	16.5	3.5
BID	165,920	14.6%	2,569	12.8	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	22,500	6.6%	1,356	55.3	3.4
IDC	16,335	34.0%	5,604	8.8	2.5
THD	14,350	13.1%	2,295	17.9	2.4
BAB	11,957	7.9%	889	16.5	1.2
PVS	11,328	4.1%	1,106	21.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.41	20.7%	702	11.8	0.6
CTS	2.29	8.7%	772	17.6	0.8
DC4	2.18	3.1%	384	23.1	0.8
IJC	2.16	14.8%	2,361	6.2	0.9
VCI	2.16	18.0%	1,592	17.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	2.74	26.4%	5,178	9.6	3.7
SDA	2.53	7.9%	741	10.9	0.8
IPA	2.34	15.7%	2,720	4.9	0.7
VIG	2.34	0.8%	43	124.1	0.9
MBS	2.24	14.4%	740	20.0	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	179.23	32.1%	5,164	3.7	0.8
SSI	36.70	13.0%	1,069	16.7	1.2
TCB	34.32	21.1%	5,765	4.4	0.9
GEX	26.84	3.5%	857	17.5	0.6
VHM	26.07	21.9%	6,510	7.8	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-60.07	26.8%	4,534	16.9	4.3
FRT	-48.09	35.3%	5,014	15.6	5.0
DGC	-41.37	68.7%	13,186	6.2	3.2
CTG	-40.03	15.1%	3,057	7.5	1.1
STB	-37.07	10.3%	1,902	9.3	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2.72	32.1%	5,164	3.7	0.8
DPM	2.36	49.9%	14,573	3.3	1.4
ORS	1.86	13.5%	1,450	6.6	0.8
HSG	1.34	18.3%	3,501	4.0	0.6
VCI	1.08	18.0%	1,592	17.5	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	-3.46	30.2%	6,726	2.6	0.8
SSI	-3.29	13.0%	1,069	16.7	1.2
STB	-3.22	10.3%	1,902	9.3	0.9
PNJ	-1.07	20.1%	5,982	17.7	3.2
BCG	-1.05	7.9%	1,925	5.3	0.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	29.38	15.1%	3,057	7.5	1.1
FPT	26.89	22.3%	4,505	16.6	3.5
MWG	22.36	23.6%	3,396	17.4	3.9
VCB	20.31	21.7%	5,271	12.8	2.6
SAB	17.39	19.9%	7,167	26.5	5.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-34.32	21.1%	5,765	4.4	0.9
FUEVFNVD	-31.94	N/A	N/A	N/A	N/A
SSB	-18.58	17.9%	1,965	15.0	2.5
VPB	-15.26	19.6%	2,508	6.4	0.7
E1VFN30	-12.47	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FRT	47.90	35.3%	5,014	15.6	5.0
VNM	46.40	26.8%	4,534	16.9	4.3
DGC	44.07	68.7%	13,186	6.2	3.2
FUEVFNVD	32.87	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	29.14	10.3%	1,902	9.3	0.9

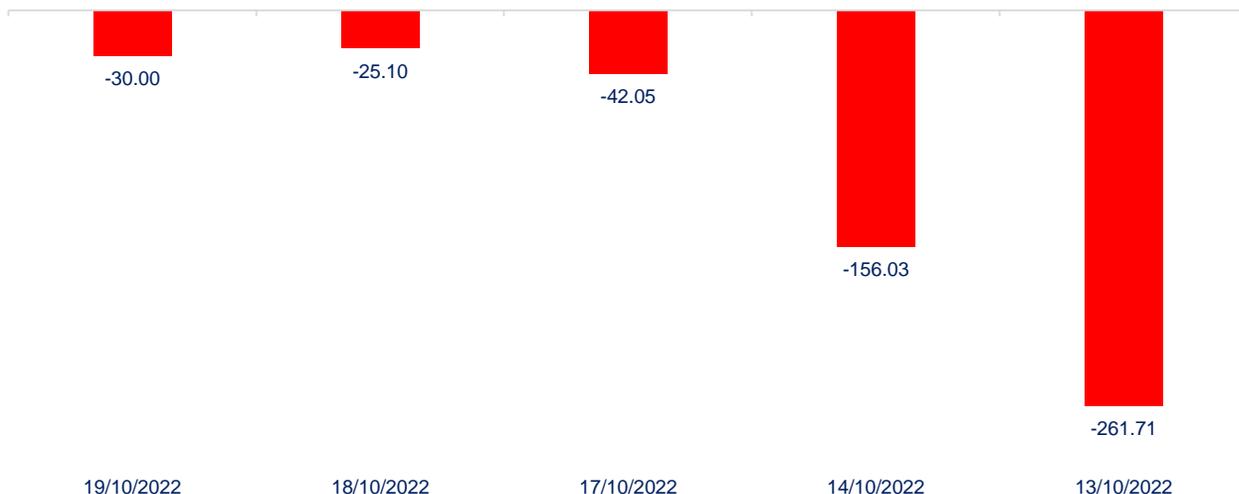
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-187.82	32.1%	5,164	3.7	0.8
SSI	-32.34	13.0%	1,069	16.7	1.2
GAS	-28.13	23.6%	6,738	16.5	3.5
VHM	-24.81	21.9%	6,510	7.8	1.7
KBC	-18.47	1.6%	351	66.5	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn